

Bản án số: **58/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/7/2018

V/v: “Xin ly hôn

và tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG**

Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Trần Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Lập – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố RG, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, về việc “Xin ly hôn và tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm: 1980 (có mặt)

ĐKTT: Số đường TMN, phường VQ, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: Số nhà đường MC, phường VQ, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông Hồ Chí Th, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường TMN, phường VQ, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP BV

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Th, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: số đường PCT, phường PCT, quận HK, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang

Địa chỉ: Số 511 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang

Người được uỷ quyền 1: Phạm Thái Bảo, chức vụ: Nhân viên phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà P06 đường VD, phường An Hoà, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang

Người được uỷ quyền 2: Hồ Trần Anh Th, chức vụ: Nhân viên bộ phận tác nghiệp tín dụng Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 15/7 đường TĐ, phường AB, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út E trình bày: Tôi và ông Th quen nhau do mai mối, hai bên tìm hiểu nhau được 01 năm thì tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường VQ, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/12/2012. Sau khi cưới vợ chồng sống tại số nhà E08 đường TMN, phường VQ, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang. Trước khi bà E và ông Th kết hôn với nhau thì hai bên đều đã từng kết hôn với người khác và đều có con riêng.

Sau khi vợ chồng chung sống với nhau khoảng 06 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến về vấn đề tình cảm, con cái và ông Th thường xuyên chửi bà E với những lời lẽ thô tục và nhiều lần đánh bà E phải đi nằm viện và có 01 lần Công an phường VQ lập biên bản đối với ông Th về hành vi đánh bà E, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà E làm đơn xin ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà E xác định không có.

Về tài sản chung: Bà E xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà E xác định quá trình chung sống có vay tiền của Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng tiền vay là mua sắm vật dụng gia đình, tài sản thế chấp là nhà đất

tại số E08 đường TMN, phường VQ, hiện nay nhà đất trên do ông Th quản lý và sử dụng. Tính đến ngày 23/7/2018 vợ chồng bà còn nợ lại Ngân hàng tiền gốc là 328.525.000 đồng. Từ khi vay tiền cho đến nay vợ chồng bà trả đầy đủ tiền gốc, lãi và không vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và hiện nay số tiền nợ Ngân hàng chưa đến thời hạn trả nợ. Tại phiên toà Ngân hàng rút lại đơn khởi kiện yêu cầu độc lập, không yêu cầu giải quyết phần nợ trong vụ án này, số tiền nợ còn lại để Ngân hàng và vợ chồng bà tự thoả thuận, nếu sau này ông Th, bà E vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện Th một vụ án khác thì bà đồng ý. Ngoài nợ Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang thì vợ chồng bà không còn nợ ai khác.

* Tại bản tự khai ngày 05/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Chí Th trình bày: Ông Th thống nhất lời trình bày của bà E về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng. Ngoài ra ông không có ý kiến gì trình bày thêm. Nay bà E làm đơn ly hôn với ông, ông yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Th đồng ý ly hôn với bà E.

Về con chung: Ông Th xác định không có.

Về tài sản chung: Ông Th xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th xác định quá trình chung sống có vay tiền của Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng tiền vay là mua sắm vật dụng gia đình, tài sản thế chấp là nhà đất tại số E08 đường TMN, phường VQ, hiện nay nhà đất trên do ông Th quản lý và sử dụng. Tính đến ngày 04/6/2018 vợ chồng ông còn nợ lại Ngân hàng tiền gốc 338.055.000 đồng. Từ khi vay tiền cho đến nay vợ chồng ông trả đầy đủ tiền gốc, lãi và không quy phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và hiện nay số tiền nợ Ngân hàng chưa đến thời hạn trả nợ. Do đó ông Th không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng và xin tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đúng như thoả thuận hai bên đã ký trong hợp đồng tín dụng. Ngoài nợ Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang thì vợ chồng ông không còn nợ ai khác.

* Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP BV ông Phạm Thái Bảo và chị Hồ Trần Anh Th cùng trình bày: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0052/2017/HĐTD2/BVB50 ngày 04/4/2017 thì ông Hồ Chí Th và bà Nguyễn Thị Út E có vay vốn của Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang với số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng tiền vay là mua sắm vật dụng gia đình. Biện pháp bảo đảm tiền vay là thế chấp toàn bộ quyền quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số E08 đường TMN, phường VQ do ông Hồ

Chí Th đứng tên. Cho đến thời điểm hôm nay phía ông Th, bà E chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và hợp đồng chưa đến thời hạn trả nợ. Tính đến ngày 23/7/2018 ông Hồ Chí Th và bà Nguyễn Thị Út E còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 328.525.000 đồng.

Do ông Th và bà E làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nên Ngân hàng TMCP BV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Chí Th, bà Nguyễn Thị Út E phải thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ lại cho Ngân hàng. Trường hợp ông Th, bà E không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang xác định rút yêu cầu khởi kiện độc lập đối với ông Th, bà E đề ngày 28/6/2018, không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền ông Th, bà E còn nợ Ngân hàng trong vụ án ly hôn này, nếu sau này ông Th, bà E vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện Th một vụ án khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố RG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến ngày đưa quyết định ra xét xử đã vi phạm Điều 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn ông Hồ Chí Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt đã vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà E.

+ Về tài sản chung: Bà E, ông Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xét.

+ Về nợ chung: Bà E, ông Th xác định còn nợ Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang số tiền 328.525.000 đồng. Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh

Kiên Giang xác định không yêu cầu Toà án giải quyết số tiền ông Th, bà E còn nợ Ngân hàng trong vụ án ly hôn này, nếu sau này ông Th, bà E vi phạm thì Ngân hàng sẽ khởi kiện Th một vụ án khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện độc lập của Ngân hàng TMCP BV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Út E khởi kiện yêu cầu “xin ly hôn” với ông Hồ Chí Th. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Hồ Chí Th vắng mặt không rõ lý do và bà E đồng ý xét xử vắng mặt ông Th. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Hồ Chí Th.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án nhận thấy do vụ án tranh chấp cần có thời gian điều tra, xác minh nên kéo dài thời gian, vi phạm thời hạn xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Út E xác định bà và ông Hồ Chí Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường VQ, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/12/2012. Bà E và ông Th có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà E và ông Th đều xác định do bất đồng ý kiến về vấn đề tình cảm, con cái dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, nhiều lần ông Th đánh bà E phải đi nằm viện và có 01 lần Công an phường VQ lập biên bản đối với ông Th về hành vi đánh bà E. Do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2017 và trong thời gian bà E, ông Th sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà E, ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết vụ án phía ông Th cũng đồng ý ly hôn với bà E. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà E đối với ông Th.

[3] Về quan hệ con chung: Bà E và ông Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà E và ông Th xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Bà E và ông Th xác định có ký hợp đồng tín dụng số 0052/2017/HĐTD2/BVB50 ngày 04/4/2017 để vay tiền Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang số tiền 400.000.000 đồng và đến thời điểm hiện nay ông Th, bà E còn nợ số tiền gốc 328.525.000 đồng. Khi vay ông, bà có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số E08 đường TMN, phường VQ, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang do ông Hồ Chí Th đứng tên. Từ khi vay tiền đến nay vợ chồng ông, bà chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ và số nợ này chưa đến thời hạn trả.

Tại phiên toà hôm nay Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang xác định rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Th, bà E đề ngày 28/6/2018, không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền ông Th, bà E còn nợ Ngân hàng trong vụ án ly hôn này, nếu sau này ông Th, bà E vi phạm thì Ngân hàng sẽ khởi kiện Th một vụ án khác. Căn cứ vào 244 Bộ luật tố tụng dân sự về việc rút yêu cầu của Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện độc lập của Ngân hàng TMCP BV.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Út E là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP BV được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí do rút yêu cầu khởi kiện độc lập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244; khoản 3 Điều 218 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Út E được ly hôn với ông Hồ Chí Th.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Út E và ông Hồ Chí Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Út E và ông Hồ Chí Th xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà E, ông Th xác định còn nợ Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang số tiền 328.525.000 đồng. Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Kiên Giang xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền ông Th, bà E còn nợ Ngân hàng trong vụ án ly hôn này, nếu sau này ông Th, bà E vi phạm thì Ngân hàng sẽ khởi kiện Th một vụ án khác.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện độc lập của Ngân hàng TMCP BV.

5/ Về án phí dân sự sơ: Buộc bà Nguyễn Thị Út E phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà E được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007402 ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Th phố RG, Kiên Giang.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền tạm ứng án phí 8.984.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003978 ngày 26/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Th phố RG, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP

